TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 28-02-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đỗ Duy Hừng**
2. Ông **Võ Văn Cường**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa*.
Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị K** sinh năm: 1952
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Ông **Mai Thanh T** sinh năm: 1973
Địa chỉ: số 856, tổ X, ấp Y, xã Z, huyện C, tỉnh Tiền Giang
(bà K, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị K trình bày: Do quen biết nên ông Mai Thanh T có tham gia góp hụi do bà lảm chủ hụi như sau: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 20 tháng 6 năm 2020 âm lịch, có 37 phần, ông T tham gia 01 phần. Vào ngày 20 tháng 5 năm 2021 âm lịch, ông T bỏ thăm được lãnh hụi và bà cũng giao đủ tiền hụi cho ông T. Sau khi lãnh hụi ông T không đóng lại hụi chết cho bà. Sau khi mãn hụi, ông T còn nợ bà 26 kỳ hụi chết số tiền là 26.000.000 đồng. Bà có đến nhà yêu cầu ông T trả tiền nợ hụi nhiều lần nhưng ông T hẹn lần không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu ông T trả bà 26.000.000 đồng tiền nợ hụi, yêu cầu mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền 26.000.000 đồng.

Đối với ông Mai Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà K xem như ông T từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa bà K xin vắng mặt, ông T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà K, ông T là phù hợp Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đoàn Thị K khởi kiện ông Mai Thanh T về tranh chấp hợp đồng góp hụi, ông Tuấn cư trú tại: số 856, tổ X, ấp Y, xã Z, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà K yêu cầu ông T trả tiền nợ hụi nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Đoàn Thị K và ông Mai Thanh T thực tế có xảy ra quan hệ góp hụi với nhau được thể hiện qua danh sách hụi, giấy hụi do bà K cung cấp. Xét thấy, danh sách hụi, giấy hụi mà bà K cung cấp có thể hiện thời gian, số tiền mở hụi, các thành viên tham gia góp hụi và nội dung thỏa thuận của các thành viên góp hụi và số tiền ông T còn nợ bà K là 26.000.000 đồng. Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà K và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xem như ông T biết mình có tham gia góp hụi với bà K và còn nợ lại tiền hụi bà K 26.000.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, ông T đã nhận được quyền của mình là nhận tiền hụi từ bà K nhưng lại không thực hiện việc đóng hụi chết cho bà K là vi phạm nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà K. Do đó, cần buộc ông T trả bà K số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 26.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường.

[3] Về án phí: Ông Mai Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Đoàn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà K được Hội đồng xét xử chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K.

1.1 Buộc ông Mai Thanh T phải có nghĩa vụ trả bà Đoàn Thị K số tiền nợ hụi là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 26.000.000 đồng.

1.2 Kể từ ngày bà Đoàn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Mai Thanh T chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ lật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Mai Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

2.2 Bà Đoàn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí và yêu cầu khởi kiện của bà K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ